

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày 26 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Quang H, sinh năm 1982 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: A Hồ T, tổ A, Khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng G và bà Đỗ Thị L; vợ Nguyễn Thị Tuyết T và 05 người con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/11/2008 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 31/7/2015 bị Công an phường B, quận B, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Ngày 20/11/2015 bị Công an phường T, quận B, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 13/5/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 07/8/2019 Công an phường H, quận C, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 17/9/2020 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

- Ngày 23/10/2020 bị Công an phường T, quận B, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 19/6/2023 bị Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 10/6/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Chí C, sinh năm 1989 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Huỳnh Thị Thanh T1.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/8/2022 bị Công an quận B, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo nộp phạt ngày 24/8/2022.

Nhân thân:

- Ngày 05/11/2019 bị Công an phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 23/12/2019 bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng.

- Ngày 02/3/2020 bị Công an phường H, quận C, thành phố Cần Thơ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 10/6/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị Kim N, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Du Quốc S, sinh năm 1983; nơi cư trú: 1 P, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1980; nơi cư trú: số D đường F, khu dân cư B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Quốc H2, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khóm B, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/6/2023, Nguyễn Quang H điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 65F8 - 6052 từ Cần Thơ sang thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để mua ma túy sử dụng. Sau khi mua và sử dụng ma túy tại thị xã B xong thì tại đây H gặp Nguyễn Chí C cũng là người nghiện ma túy và là bạn của H nên H rủ C đi tìm tài sản giật bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì C đồng ý. Do mắt của H không nhìn thấy rõ nên H giao xe cho C điều khiển. C điều khiển xe về hướng huyện T, khi đến Cửa hàng X thuộc ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì cả 02 nhìn thấy bà Phạm Thị Kim N là nhân viên bán hàng tại Cửa hàng X đang nằm võng xem điện thoại nên cả 02 rủ nhau giật điện thoại của bà N. C dừng xe cho H đi bộ vào giật điện thoại di động hiệu Samsung S02 FE 5G của bà N rồi H ra xe để C điều khiển chạy về thành phố Cần Thơ. Khi về đến Cần Thơ thì H và C đem điện thoại cướp giật được đến tiệm Samsung ở tòa nhà F đường H, quận N, thành phố Cần Thơ để mở khóa mật khẩu và xóa hết dữ liệu trên điện thoại rồi sau đó cả 02 đem điện thoại đến tiệm cầm đồ Bích Thảo 2 ngụ phường A, quận N, thành phố Cần Thơ do ông Du Quốc S làm chủ bán được số tiền 3.500.000 đồng, cả 02 chia nhau mỗi người 1.750.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Sau khi bị cướp giật điện thoại thì bà Phạm Thị Kim N trình báo sự việc với Công an xã P. Đến ngày 10/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mời Nguyễn Chí C và Nguyễn Quang H làm việc thì cả 02 đã thừa nhận hành vi cướp giật điện thoại của bà N.

Cùng ngày 10/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Chí C và Nguyễn Quang H, đồng thời tiến hành thu giữ tang vật gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S02 FE 5G; 01 nón bảo hiểm màu tím đen và số tiền 600.000 đồng của Nguyễn Quang H; 01 xe mô tô biển số kiểm soát 65F8 - 6052 do H mượn của bà Nguyễn Thị Thu H1.

Ngày 13/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với

Nguyễn Chí C và Nguyễn Quang H, về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 04/7/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung S02 FE 5G có giá trị là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu như đã nêu trên.

Ngoài ra, Nguyễn Quốc H2 là em rể của bị cáo C nộp khắc phục thay cho bị cáo C số tiền 1.750.000 đồng.

Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S02 FE 5G cho bà Phạm Thị Kim N.

- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 65F8 - 6052 cho bà Nguyễn Thị Thu H1.

- Số tiền 2.350.000 đồng cho ông Du Quốc S.

Phản dân sự:

- Bà Phạm Thị Kim N đã nhận lại điện thoại di động bị cướp giật, bà N không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Du Quốc S đã nhận số tiền 2.350.000 đồng, ông S không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Nguyễn Quốc H2 không có yêu cầu bị cáo C trả lại số tiền mà ông H2 nộp khắc phục thay cho bị cáo C.

Tại Cáo trạng số: 81/CT-VKSTB ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Chí C về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Chí C thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với ông Du Quốc S là người mua điện thoại do bị cáo H và C bán nhưng ông S không biết đây là điện thoại do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với bà Nguyễn Thị Thu H1 có cho bị cáo H mượn xe mô tô biển số kiểm soát 65F8 - 6052 nhưng bà H1 không biết bị cáo H điều khiển xe đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Chí C về tội “*Cướp giật tài sản*”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của

hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Chí C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H mức án tù 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C mức án tù 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu tím đen của bị cáo Nguyễn Quang H.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 03/6/2023, tại ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Quang H và Nguyễn Chí C đã có hành vi cướp giật tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung S02 FE 5G có giá trị là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) của bà Phạm Thị Kim N nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang H và Nguyễn Chí C đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân các bị cáo có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Các bị cáo biết rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều lần bị Tòa án xét xử và cơ quan có thẩm quyền xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo lại không từ bỏ mà thực hiện hành vi phạm tội mạnh động hơn là cướp giật tài sản của người khác. Do đó, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, không có sự câu kết chặt chẽ, đồng phạm giản đơn cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và hậu quả đã gây ra để quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

Trong đó, bị cáo H là người giữ vai trò tích cực trong vụ án, bị cáo là người rủ rê, chuẩn bị phương tiện là xe mô tô và là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà N, do đó mức hình phạt của bị cáo H cần cao hơn mức hình phạt của bị cáo C để thể hiện sự công bằng và nghiêm minh của pháp luật. Đối với bị cáo C, lẽ ra khi bị cáo H rủ đi cướp giật tài sản thì bị cáo phải biết từ chối, khuyên can bị cáo H vì đây là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không làm được như vậy mà lại đồng ý cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo H. Do đó cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Công tác động gia đình nộp số tiền 1.750.000 đồng khắc phục cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Du Quốc S, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Vật chứng gồm: 01 nón bảo hiểm màu tím đen của bị cáo Nguyễn Quang H. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H không có yêu cầu nhận lại. Xét thấy các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) nón bảo hiểm màu tím đen của bị cáo Nguyễn Quang H.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 11/9/2023.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Chí C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ;
- UBND phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo